TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST Ngày: 23/8/2018 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Việt Hùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Phạm Thái V**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Thị Kim N và anh Phạm Thái V đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2011 tại UBND xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có 02 con chung. Thời gian sau này bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh V không chí thú làm ăn để lo cho gia đình, chị N đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau lo cho con nhỏ nhưng vẫn không được, chị N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh V cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nữa do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thái V.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 09/11/2011 và Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/6/2013. Hiện nay 02 con đang chung sống cùng với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Phạm Thị Ngọc T và Phạm Ngọc Trâm A đồng thời không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 20/6/2018, bị đơn anh Phạm Thái V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thái V không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Kim N với lý do anh V vẫn còn tình cảm với chị N.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 09/11/2011 và Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/6/2013. Hiện nay 02 con đang chung sống cùng với chị N. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh V đồng ý giao lại 02 cháu Phạm Thị Ngọc T và Phạm Ngọc Trâm A cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời anh V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại phiên hòa giải ngày 16/7/2018 và xét xử ngày 06/8/2018, bị đơn anh Phạm Thái V vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N vẫn bảo lưu ý kiến của mình

- Bị đơn anh Phạm Thái V vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Kim N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Phạm Thái V. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn anh Phạm Thái V vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Thái V.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Thị Kim N và anh Phạm Thái V đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2011 tại UBND xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với

quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu vợ chồng chị N và anh V chung sống hạnh phúc với nhau và có 02 con chung. Thời gian sau này bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh V không chí thú làm ăn để lo cho gia đình, chị N đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau lo cho con nhỏ nhưng vẫn không được, chị N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh V cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh V là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị Lê Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thái V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 09/11/2011 và Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/6/2013. Hiện nay 02 con đang chung sống cùng với chị N. Khi ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Kim N và anh Phạm Thái V, giao 02 cháu Phạm Thị Ngọc T và Phạm Ngọc Trâm A cho chị Lê Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Kim N là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thái V.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 09/11/2011 và Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/6/2013. Khi ly hôn, giao 02 cháu Phạm Thị Ngọc

T và Phạm Ngọc Trâm A cho chị Lê Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời anh Phạm Thái V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Phạm Thái V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Kim N nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001576 ngày 29/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Thị Kim N không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thành